TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/KDTM-ST.
Ngày: 28/9/2017
V/v*: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thưởng

2. Ông Phạm Văn Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện VKS ND Thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLST-KDTM ngày 05/7/2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXXST-KDTM ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: đường T, phường M, quận T, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Phó Giám đốc Chi nhánh B, thành phố T (Văn bản ủy quyền số 542/NHNoBĐ- UQ ngày 30/6/2017)

Địa chỉ: phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thiết bị giáo dục - nội thất T.

Địa chỉ: đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Anh D - Giám đốc công ty.

Địa chỉ : đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị C sinh năm: 1957
- Ông Nguyễn Anh N sinh năm: 1985
- Ông Nguyễn Công H sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: đường C, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị N sinh năm: 1956

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyệt: Ông Lê Mạnh H sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Xóm Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (văn bản ủy quyền ngày 30/8/2017).

- Ông Phạm Quang C sinh năm: 1984

- Bà Lê Thị N sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ : thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn bà H. Tất cả các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục - nội thất T (gọi tắt Công ty T) là khách hàng quan hệ tín dụng với Ngân hàng N- Chi nhánh B - Thanh Hóa (gọi tắt Ngân hàng) từ năm 2011. Sau khi hết thời hạn tại Hợp đồng tín dụng (gọi tắt HĐTD) số 3534-LAV-201500700 ngày 23/7/2015, Công ty T lại tiếp tục gửi giấy đề nghị vay vốn với Ngân hàng, đề nghị ký lại hạn mức tín dụng. Ngân hàng tiếp tục nhận hồ sơ vay vốn, thực hiện thẩm định, công ty đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định và Ngân hàng đồng ý cho vay. Ngày 13/10/2016 hai bên thỏa thuận, thống nhất ký HĐTD số 3534-LAV-201600683, tổng hạn mức cấp tín dụng được cấp là 2.780.000.000đ. Toàn bộ dư nợ của công ty tại Hợp đồng số 3534-LAV-201500700 ngày 23/7/2015 được chuyển sang theo dõi tại HĐTD số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016. Thời hạn cho vay không quá 6 tháng. Mục đích vay: Kinh doanh. Lãi suất dưới 6 tháng cố định, lãi suất trên 6 tháng thả nổi. Trả gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng. Lần giải ngân đầu tiên là ngày 11/7/2016, lần giải ngân cuối cùng là 13/10/2016. Cho đến nay tất cả các khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 12/01/2017.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của HĐTD nêu trên, Ngân hàng đã ký kết 4 hợp đồng thế chấp (gọi tắt HĐTC):

HĐTC số: 2534/160/124/2016 ngày 13/10/2016, tài sản thế chấp (TSTC) là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (viết tắt QSDĐ và TSGLVĐ)tại địa chỉ: MBQH số 334/UB-TP, phường T, thành phố T, theo Giấy CNQSDĐ số AM 962431, UBND thành phố T cấp ngày 09/02/2009, trang bổ sung cấp ngày 12/10/2016 mang tên Hộ bà Nguyễn Thị C.

HĐTC số: 3534/161/124/2016 ngày 13/10/2016, TSTC là QSDĐ và TSGLVĐ tại địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, theo Giấy CNQSDĐ số Đ957593 do UBND thành phố T cấp ngày 26/7/2004, trang bổ sung cấp ngày 12/10/2016, mang tên bà Nguyễn Thị N.

HĐTC số: 07/25/13/HĐBĐ ngày 19/7/2013, TSTC là QSDĐ theo Giấy CNQSDĐ số BĐ 494624 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay: Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011 tại địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Phạm Quang C.

HĐTC số: 07/26/HĐBĐ ngày 19/7/2013, TSTC là QSDĐ theo Giấy CNQSD Đ số BĐ 494635 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011, tại địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Phạm Quang C.

Từ cuối năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến vi phạm cam kết về kế hoạch trả nợ. Ngân hàng và công ty đã nhiều lần làm việc cùng bàn biện pháp tháo gỡ, nhưng do công ty không có khả năng tài chính để thanh toán nợ gốc và lãi. Từ ngày 12/01/2017 toàn bộ số dư nợ gốc : 2.780.000.000đ đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/9/2017 Công ty T còn nợ Ngân hàng: Tiền gốc: 2.625.000.000đ; lãi trong hạn: 99.217.000đ, lãi quá hạn: 186.000.000đ, Tổng cộng: 2.910.217.000đ. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên và tiếp tục tính lãi đến ngày trả hết nợ theo thỏa thuận trong HĐTD. Trong trường hợp Công ty T không trả nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Đại diện bị đơn ông Nguyễn Anh D trình bày: Bị đơn hoàn toàn thống nhất với nội dung và các điều khoản cam kết trong HĐTD, HĐTC như phía Ngân hàng trình là hoàn toàn đúng.

Tạm tính đến ngày 30/6/2017 Công ty T còn nợ Ngân hàng tiền gốc: 2.625.000.000đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn như phía Ngân hàng trình bầy là đúng. Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty T thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên, Công ty T đề nghị Ngân hàng giãn nợ đến ngày 30/11/2017 Công ty sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Quang C trình bày:

Ngày 19/7/2013 ông và vợ là Lê Thị N đã ký 2 HĐTC số: 07/25/13/HĐBĐ ngày 19/7/2013 và số 07/26/HĐBĐ ngày 19/7/2013 với Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của HĐTD số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016. Nay ngân hàng khởi kiện Công ty T thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty T có thời gian trả nợ để gia đình ông lấy lại tài sản bảo đảm.

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Công H trình bày:

Ngày 13/10/2016 gia đình ông, bà có ký HĐTC số: 2534/160/124/2016 với Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của HĐTD số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016. Nay ngân hàng có đơn khởi kiện Công ty T thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ông, bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty T có thời gian trả nợ. Đồng thời đề nghị Công ty T sớm lo liệu tìm nguồn để trả nợ cho Ngân hàng trả lại Giấy CNQSDĐ cho gia đình.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh N, bà Nguyễn Thị N, bà Lê Thị N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, Giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng hoàn toàn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Bị đơn và tất cả những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như của Nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Đối với Bị đơn, những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã

được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là không tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[*Về tố tụng*: Tại phiên tòa Bị đơn, những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án.

Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016 giữa Ngân hàng N (gọi tắt Ngân hàng) và Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục - nội thất T (gọi tắt Công ty T) cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh và cùng mục đích lợi nhuận. Vì vậy, khi xảy ra tranh chấp, thuộc tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP. Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS].

[*Về nội dung*: Hợp đồng tín dụng trên được các bên ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong các hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

Công ty T được Ngân hàng cấp một khoản tín dụng có xác định thời hạn 6 tháng (theo từng kế ước nhận nợ) với số tiền tổng hạn mức cấp tín dụng được cấp là 2.780.000.000đ, đã giải ngân bằng khế ước nhận nợ các ngày: 11/7/2016; 12/7/2016; 18/7/2016 và 13/10/2016. Từ ngày 12/01/2017 Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của kế ước nhận nợ đầu tiên, toàn bộ số dư nợ gốc : 2.780.000.000đ vì vậy đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến nay công ty T đang còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 2.625.000.000đ và nợ lãi trong hạn, quá hạn. Ngân hàng đã yêu cầu trả nợ theo như thoả thuận, nhưng đến nay Công ty không thanh toán được, phía Công ty T cũng hoàn toàn thừa nhận điều này. Như vậy Công ty đã vi phạm Điều 5; Điều 7; Điều 8 của HĐTD và khế ước nhận nợ về thời hạn và phương thức trả nợ mà hai bên đã cam kết. Việc Ngân hàng yêu cầu Công ty thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 28/9/2017 Tiền gốc quá hạn: 2.625.000.000đ; lãi trong hạn: 99.217.000đ, lãi quá hạn: 186.000đ, Tổng cộng: 2.910.217.000đ (làm tròn số- đã xem xét bảng kê chi tiết tính lãi kèm theo) là có căn cứ, phù hợp với Điều 5; Điều 7; Điều 8 của HĐTD số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016; phù hợp với Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật CTCTD nên cần chấp nhận.

Đối với Hợp đồng thế chấp (HĐTC) tài sản: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo HĐTD, giữa Ngân hàng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ký kết các HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các HĐTC sau:

- HĐTC số: 2534/160/124/2016 ngày 13/10/2016, địa chỉ tài sản: MBQH số 334/UB-TP, phường T, thành phố T, theo giấy CNQSDĐ số AM 962431, do UBND thành phố T cấp ngày 09/02/2009 và trang bổ sung giấy chứng nhận tài sản gắn liền với đất cấp ngày 12/10/2016, mang tên Hộ bà Nguyễn Thị C.

- HĐTC số: 3534/161/124/2016 ngày 13/10/2016, địa chỉ tài sản: đường L, phường T, thành phố T, theo giấy CNQSDĐ số Đ 957593 do UBND thành phố T cấp ngày

26/7/2004, trang bổ sung giấy chứng nhận tài sản gắn liền với đất cấp ngày 12/10/2016, mang tên bà Nguyễn Thị N.

- HĐTC số: 07/25/13/HĐBĐ ngày 19/7/2013, địa chỉ tài sản: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy CNQSDĐ số BĐ 494624 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay: Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011, mang tên ông Phạm Quang C.

- HĐTC số: 07/26/13HĐBĐ ngày 19/7/2013, địa chỉ tài sản: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy CNQSDĐ số BĐ 494635 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011, mang tên ông Phạm Quang C.

Việc thế chấp tài sản đã được Công chứng tại văn phòng công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Nghĩa vụ được cam kết trong HĐTC là bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016 gồm nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn...). Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty T không trả nợ để bảo đảm việc thu hồi nợ của Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận].

[*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS. Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục - nội thất T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 90.200.000đ (làm tròn số).

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 44.400.000đ].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật CTCTD. Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 273 BLTTDS. Điều 471; Điều 319; Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355 BLDS (2005). Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

Buộc Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục - nội thất T phải thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016, số tiền tính đến ngày 28/9/2017, bao gồm: Tiền gốc: 2.625.000.000đ; tiền lãi trong hạn: 99.217.000đ; tiền lãi quá hạn: 186.000.000đ. Tổng cộng: 2.910.217.000đ (Hai tỷ, chín trăm mười triệu, hai trăm mười bảy ngàn đồng).

Trong trường hợp bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp sau để đảm bảo việc thu hồi nợ:

- HĐTC số: 2534/160/124/2016 ngày 13/10/2016, địa chỉ tài sản: MBQH số 334/UB-TP, phường T, thành phố T, theo giấy CNQSDĐ số AM 962431, do UBND thành phố T cấp ngày 09/02/2009 và trang bổ sung giấy chứng nhận Tài sản gắn liền với đất cấp ngày 12/10/2016, mang tên Hộ bà Nguyễn Thị C.

- HĐTC số: 3534/161/124/2016 ngày 13/10/2016, địa chỉ tài sản: đường L, phường T, thành phố T, theo giấy CNQSDĐ số Đ957593 do UBND thành phố T cấp ngày 26/7/2004, trang bổ sung giấy chứng nhận tài sản gắn liền với đất cấp ngày 12/10/2016, mang tên bà Nguyễn Thị N.

- HĐTC số: 07/25/13/HĐBĐ ngày 19/7/2013, địa chỉ tài sản: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy CNQSDĐ số BĐ 494624 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay: Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011, mang tên ông Phạm Quang C.

- HĐTC số: 07/26/13 HĐBĐ ngày 19/7/2013, địa chỉ tài sản: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy CNQSDĐ số BĐ 494635 do UBND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay Xã Đ, thành phố T) cấp ngày 26/01/2011, mang tên ông Phạm Quang C.

Bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-201600683 ngày 13/10/2016

Về án phí*:* Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục - nội thất T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là: 90.200.000đ (làm tròn số)

Trả lại cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 44.400.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0007429 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP.Thanh hóa

Các bên đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP.Thanh hóa;
- Chi cục THADS TP.TH
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Hà